TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST Ngày: 19/4/2018 *V/v: "Hôn nhân và gia đình"*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông

2. Ông Lê Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp Xẻo Sâu, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Phạm Tấn Q, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp 2, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T và anh Q đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tấn Q tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị có nhiều mâu thuẫn xích mít với mẹ chồng nhưng anh Q không hòa giải được. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh Q bỏ mặc vợ con, không thăm nom, chăm sóc. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung tên Phạm Ngọc Cát Tường, sinh ngày 29/4/2016, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 27/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Tấn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý như vợ anh trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thì giữa mẹ chồng nàng dâu cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhưng giữa vợ chồng thì cũng không cự cãi gì lớn, vợ chồng anh sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, khi vợ chồng sống ly thân thỉnh thoảng anh cũng có thăm vợ con, chỉ có khoảng 4,5 tháng nay là anh không qua lại. Nay theo yêu cầu xin ly hôn của vợ anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con.

Về con chung: Anh và vợ anh có 01 con chung là Phạm Ngọc Cát Tường, sinh ngày 29/4/2016, hiện tại đang sống với vợ anh, trường hợp nếu Tòa án xử buộc phải ly hôn thì anh đồng ý để vợ anh tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về hôn nhân:* Anh Phạm Tấn Q và chị Trương Thị Thanh T sống chung với nhau vào năm 2014. Hôn nhân của anh chị tự nguyện và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Anh chị có đăng ký hôn theo quy định pháp luật vào ngày 11/12/2014 tại Ủy Ban nhân dân xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân giữa anh Q và chị T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng của anh Q và chị T hạnh phúc một thời gian dài đến tháng 01/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị T thì nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do xích mít với mẹ chồng nhưng anh Q không hòa giải được, từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, vợ chồng dần dần xa cách, không còn quan tâm lẫn nhau nữa. Mâu thuẫn ngày càng nhiều nên chị T đã không còn sống chung với anh Q từ tháng 01/2017 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc với nhau nữa, không có thời gian đoàn tụ. Trong quá trình ly thân cho đến nay, anh Q cũng không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T đã trầm trọng vì anh Q và chị T đã sống ly thân với nhau khoảng một năm nay, không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc với nhau như vợ như chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh Q và chị T đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng chị T cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng động viên chị T về đoàn tụ với anh Q cùng nuôi dạy con cái nhưng chị T không đồng ý đoàn tụ mà vẫn cương quyết có

yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Như vậy, đời sống chung giữa anh Q và chị T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp.

Đối với yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q là không có cơ sở chấp nhận vì anh Q cũng cho rằng thời gian anh và chị T sống ly thân với nhau, anh và chị T không có quan tâm nhau, mỗi người sống một nơi và chị T đã cương quyết không quay trở về nên không thể chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Q được.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống anh Q và chị T có 01 con chung là: Phạm Ngọc Cát Tường, sinh ngày 29/4/2016. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh Q sống ly thân cho đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, chị vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ. Mặt khác, cháu Phạm Ngọc Cát Tường chưa tròn 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với yêu cầu của anh Q, nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh và chị T thì anh cũng đồng ý giao con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu về con chung của chị T về việc yêu cầu xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị T không có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T nên ghi nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung, kể cả nợ phải thu và nợ phải trả:* Chị T và anh Q không có tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xm xét.

- *Về án phí:* Chị T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trương Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Tấn Q.

2. *Về con chung:* Chị Trương Thị Thanh T và anh Phạm Tấn Q có 01 con chung là: Phạm Ngọc Cát Tường, sinh ngày 29/4/2016. Giao con chung chưa thành niên là cháu Phạm Ngọc Cát Tường cho chị Trương Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con (Do chị T không có yêu cầu).

Anh Phạm Tấn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trương Thị Thanh T và anh Phạm Tấn Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Chị Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015158 ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.